

PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

QUYỂN 8

PHẦN TRUNG

GIẢI THÍCH PHẨM NGŨ BÁCH ĐỆ TỬ THỌ KÝ

Trước nêu “Ngũ bách (Năm trăm)” cho nên phải làm chữ “thọ (nhận)”. Năm trăm là số, chẳng thiết yếu. “Tại hai chu trên...”: là hỏi. Tiếp, “Trên là...”: đáp, cũng đầy đủ tứ Tất-đàn. Văn đầu là Thế giới ba hạng sai khác. “Lại, trên thì...”: là Đối trị, vì trừ hiểm (nghi) ác. “Lại, mặc niệm...”: là Vị nhân, vì sinh đại thiện. “Lại, quyền thật...”: là Đệ nhất nghĩa, bởi vì lý thì chẳng nói nghi. “Trên vì ý gì...”: chỉ là giải thích nghi chẳng thuộc tứ Tất. “Chúng con ở nơi công đức của Phật...”: là thuật lãnh bất cập. Bên trên: trung căn nghe thí dụ lãnh đủ năm thời và Pháp thân địa, phương tiện nghĩ giữa đường thấy thắng Ứng thân. Đức Như Lai còn bài xích lãnh sở bất cập. Con nay nghe đây tuy muốn lãnh hội, lẽ nào có thể vượt quá bốn đại đệ tử? Nên biết ngoài sở lãnh thì bất cập nhiều nơi, cho nên cũng nói “sở bất năng tuyên”. Nhưng nghe Ca-diếp, Thân-tử lãnh giải đầy đủ, Như Lai tùy thuật, thì chẳng phải hoàn toàn không biết ý chỉ (mọi chỉ), chỉ vì ngưỡng mộ Phật pháp cao sâu cho nên chưa dám vượt qua các bậc đã ngộ trước.

“Trợ tuyên pháp của ta...”: Nếu dùng Bản vọng Tích thì lẽ nào không từng nơi Phật quá khứ hoặc trợ giúp đôn bán đôn mãn, mà phải trong mãn tương đối và khai... ư? Đối với Đức Phật hiện tại xuất hiện ở đời ác năm trước tuyên dẫn giáo hóa khai quyền phước hợp..., cho nên đều từ đồng loại để nói. Như Văn-thù dẫn việc xưa ánh sáng chiếu phương Đông, lẽ nào không có các phương khác, tức dẫn đồng theo lệ thôi! “Ngoài Đức Như Lai ra” đến “phương tiện”: là nếu căn cứ nói “trừ Đức Phật” thì Bồ xứ cũng nên không thể lường, vì kia không thể lường cho nên Bản tích cũng khó lường. Tại sao chỉ từng nơi chư Phật quá khứ? Cũng có thể bản cùng Phật quá khứ ngang bằng. Căn cứ Phật

quá khứ thì bản lại khó lường. Nếu đáng thì cũng là Thầy của Phật quá khứ, đâu chỉ ngang bằng ư?

Nói “Bảy thứ phương tiện”: Lại dùng thiên viên tương đối luận cho nên biết viển bản xa xôi man mác bởi vì khó lường. Nếu vậy thì đây là bản trong tích đó thôi! Sáu Ba-la-mật xen lẫn thâu nhiếp đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển hai nói. Kinh Đại Phẩm ở Phẩm Phú-lâu-na nói Lục độ xen nhau trang nghiêm. “Tại văn có thể hiểu v.v...”: Kinh văn tương trạng đối nghĩa phân minh. Lại như các văn nêu năm thời, thuần là thiện đạo, trong đó cũng có phẩm loại sai khác không đồng. Nếu không có người nữ thì chắc không có ác đạo. Hoặc khi có người nữ cũng không có ác đạo, như nước của Đức Phật A-súc tuy có người nữ mà không việc nữ. Nước của Phật Vô Lượng Thọ thì cả hai thứ đều không có. Các tướng bất đồng không thể nêu đủ, chỉ do thừa, giới đều có ba bậc đan xen lẫn nhau, lược căn cứ đây có thể biết. “Kinh Nguyệt Tạng quyển chín nói: Pháp thực v.v...”: “Pháp thực” là nghe pháp, như ở cõi An-dưỡng người hạ phẩm sinh trong hoa sen thường nghe đức Di-đà, Quan Âm thuyết pháp. “Pháp hỷ thực”: Nghe pháp hoan hỷ, đang nghe thuộc Pháp thực, nghe rồi là Hỷ thực. “Thiền thực”: Nghĩa là dùng pháp thiền tự nuôi, không cần Đoạn thực. Hoặc có thể pháp tức là hỷ (thực). “Kinh Nguyệt Tạng quyển năm nói”: Thập thiện đều có mười công đức. Cũng cùng kinh Tịnh Danh nói thập thiện là tịnh độ của Bồ-tát, ý đồng. Cho nên mỗi mỗi cuối văn đều nói “về sau thành Phật...”.

Kinh kia quyển năm phẩm Tín Kính nói: Giới thanh tịnh bình đẳng, cái gọi là “Thập thiện nghiệp đạo thôi dứt”. Thôi dứt sát sinh thì được mười công đức. Những gì là mười:

- 1) Đối các chúng sinh đặc vô sở úy.
- 2) Đối các chúng sinh đặc đại từ tâm.
- 3) Đoạn ác tập nghiệp.
- 4) Ít bệnh quyết đoán.
- 5) Thọ mạng lâu dài.
- 6) Phi nhân ủng hộ.
- 7) Không có các ác mộng.
- 8) Không oán.
- 9) Không sợ ác đạo.
- 10) Lúc mạng chung sinh đường thiện.

Nếu có thể đem thiện căn dứt sát sinh này hồi hướng Bồ-đề thì ắt đến Bồ-đề, thành vô thượng trí. Đến Bồ-đề thì sẽ lìa được các binh khí gây hại, chúng sinh sống lâu, đời sau sinh về cõi đức Phật kia. Chín

thiện dưới đều có mười công đức.

“Từ nếu có thể... đều đồng”, cho nên khi nhân Bồ-tát hành bất sát làm nhân tịnh độ, mà tự không sát giáo hóa người khác không sát... Bốn pháp đầy đủ, sau khi thành Phật mười loại chúng sinh đồng sinh cõi kia. Cho nên kinh Tịnh Danh nói: Thập thiện là Bồ-tát tịnh độ, Bồ-tát khi thành Phật mạng sống không bị yểu ngắn bằng với chúng sinh đến sinh cõi đức Phật đó. Cho nên trong Trí Độ luận nói Bồ-tát hành nơi một hạnh đều đủ bốn pháp mới thành nhân tịnh. “Thân-tử thị hiện sân...”, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển hai dẫn. Trong văn chánh ý nói chỉ bày vì phạm phu ngoại đạo cho nên nói tà kiến ba độc, chỉ kiêm bên ngoài thị hiện tu tập Tiểu thừa còn chỉ thông hai nghĩa cho nên lại nói. Trong cụm từ “Điều-đạt thị hiện si vân vân” thì “vân vân” là: muốn dẫn đủ sự liệt kê hạnh, kiêm các Thánh giả đều có thị hiện Tiểu thừa (thiên thị).

“Kiều-trần-như...”: Hỏi: Nếu Trần-như đứng đầu được biệt ký, vì sao không thọ ký tại chu đầu?

Đáp: Đại tiểu duyên khác nhau, hai cái bắt đầu không đồng, dẫn vật hy vọng hưởng đến, hai ý đều sai khác. Pháp thù tích không thể một chuẩn mực. “Thí thuyết có hai... hiển thật”: đều nói lãnh pháp thí cho nên trước trong khai thí bản thì trực tiếp khai quyền hiển thật, tức là ứng văn ba chu và tín giải năm trăm người lãnh giải. Ba tiết khai văn ý tại nơi đây. Nói “Thí như có người, tức người nhị thừa”: là nói căn cơ nhị thừa. Tiểu cơ đương khởi bấy giờ cũng còn Đại. “Say có hai nghĩa” cùng hai nghĩa đọa lạc trước, ý đồng. Đầu tiên là trẻ con ví như đắm ngũ dục, chỉ như Pháp Sư, Thường Bất Khinh..., hoặc một câu kết duyên. Tiếp là thiện yếu, hoặc là năm phẩm lúc đầu chưa nhập tương trợ cho nên nói “yếu”. Do kết duyên dày mỏng không đồng, bèn gọi là vô minh, lấy làm khinh trọng cho nên nói say có hai thứ. Nên biết người nghèo xưa nay say trước, như nhờ ăn đồ ngon thọ rồi mà nằm. Tam giáo trợ đạo cũng như thức ăn ngon. Lại dùng phương tiện khác trợ hiển đệ nhất nghĩa. Ăn thức ăn ngon rồi liền tiêu như phương tiện giáo chẳng rốt ráo lợi ích. Xưa tại đời Đức Phật Đại Thông chưa kết Đại duyên, đã trước trải qua trong các vị đều nghe tam giáo cho đến Pháp Hoa tuy nghe Viên đốn, chỉ thành kết duyên như hệ châu. “Châu báu vô giá... chân như báu”: Đây là căn cứ giáo, chính lấy liễu nhân mà làm “hệ châu”. Trong giáo thuyên lý, nên nói “chân như”, giáo là trí dụng cho nên nói “trí báu”. Căn cứ thọ hóa thì giáo năng sinh trí cũng gọi là “trí”. “Báu” có hai nghĩa đều là báu của Trí gia. “Buộc ở áo trong (lót)”: Ban đầu khi kết duyên đầy đủ hai áo, đủ tầm quý nên có tin ưa, mới có thể

kết duyên, thoái đại đọa ác thì không có áo ngoài. Nếu căn cứ hiện tại không tin ưa thì tợ như áo trong cũng không có. Vả lại căn cứ đương thời châu buộc trong áo vẫn còn, tức cùng xưa tìn đều có, nghĩa như áo trong vẫn còn, chỉ là áo rách chứ chẳng phải hoàn toàn không có áo. Cho nên bạn thân chỉ cho, lại chỉ trong áo có báu, tức là chỉ bày thời tầm tìn xưa. Căn cứ thời đây mà nói thì không có áo buộc thân, lý cũng không sai.

“Đứng dậy rồi dạo đi” cho đến “câu cơm áo Tiểu thừa”: Lẽ ra là cầu y báu ăn uống cõi trời, mà chỉ cầu áo xấu vừa đủ che thân và thức ăn đủ nuôi thân thể, bởi vì hướng đến nước khác (tha quốc). Trong văn hai giải thích nghĩa “khác (tha)” đều thành. Nếu luận có cầu thì ngày nay hơi chút cần thiết, nên nói “nhàm chán khổ...”. “Nếu ma Phật đối nhau...”: Ngày nay bắt đầu được Tiểu thừa là nước khác. Lại từ Đại tiểu để nói, cho nên biết hoặc đến nước khác cầu cứu giúp. Chẳng những cơm áo không đủ mà còn không biết mình có hạt châu trong áo. Bạn chỉ châu báu vốn ở nước mình. “Khuyên đổi ra xài, ví như được thọ ký làm Phật” tức là: Châu tuy giá trị bằng vô số báu ắt phải đổi ra mới có dụng cứu giúp. Liễn nhân nội giải tuy lại cứu cánh mà ắt do chủng để hiện. Lấy xưa “một phen giải tất cả giải”, mà đổi “một hành tất cả hành”, thể của châu không kiệt cạn, đổi chác cũng không cùng. Cho nên lại phải nghe phải tu thì mới hiển công dụng của thật. Như trong kinh Hoa Nghiêm được Ma-ni châu, mười loại trong suốt chữa trị mới có thể mưa báu, giải hạnh tương xứng mới kham được Phật thọ ký. Từ đây về sau tức có đầy đủ áo tịch diệt nhẫn nhục, cơm Thủ Lăng-nghiêm, vô lượng các báu tự hành hóa tha vô công dụng lập kia đây không cùng. “Ba chu đều có ý đây”: Nếu dùng hệ châu vọng hai chu trên thì pháp thuyết chỉ tại Phật thọ. Khi ban đầu ngồi dưới cây đạo thọ tư duy dùng đại, tức khi dùng pháp thuyết chưa luận Cổ Phật xưa. Lại căn cứ văn hiện tại nếu trong chu Thí dụ tại hai vạn ức Phật thì văn kia cũng chưa luận cõi điểm bụi trần, nhưng hai chu thượng trung lẽ nào cũng không có ở nơi Đức Phật Đại Thông từng buộc châu ư? Như trong Thám lãnh còn lãnh pháp thân lẽ nào chỉ đạo thọ? Lại căn cứ văn hiện tại đó thôi! Chỉ do căn lợi nghe liền tìn giải không cần chỉ xưa. Vì vậy cho nên cuối cùng luận trong văn trước coi “phát chẩn học Tiểu” là trung gian, không chỉ tại thời đạo thọ. Nói “Ngày tháng năm đó...”: chỉ tại cõi uest trước không thông hai chu. “Vô lượng Phật bảo”: Bảo do trao đổi mà được, cũng có thể nói đặc Phật bảo tức lợi tha vậy.
